

Chuyên viên phân tích

Lê Nguyễn Tú Anh

anh.int@shs.com.vn

Khuyến nghị:

Khả quan

Giá hiện tại (09/06/2025): 33.200 VND

Giá mục tiêu: **39.600 VND**

% tăng/giảm giá: **+19,3%**

Thông số cơ bản:

Vốn hóa (tỷ VND):	16,394.24
Số lượng CP lưu hành:	477.966.290
KLCP đang niêm yết:	477.966.290
KLGD trung bình 10 phiên (CP):	1.783.830
Giá thấp 52w:	44.900
Giá cao 52W:	31.700
Sở hữu nước ngoài:	51,38%
Sở hữu NĐT nước ngoài:	18,78%
Free-float:	50,00%

Diễn biến giá cổ phiếu



Nguồn: SHS Research, FiinProX

	2022	2023	2024
Tổng tài sản	25.924,03	26.416,01	34.073,87
Vốn chủ	13.054,80	13.544,22	14.890,23
Doanh thu	16.372,88	19.378,65	23.880,50
Lãi sau thuế	1.050,66	1.060,01	1.411,60
ROE	3,49%	3,92%	3,91%
ROA	7,36%	8,16%	9,04%
EPS (VND)	1.848,74	2.147,56	2.472,78
BVPS (VND)	25.563,61	26.851,86	27.877,65

Sau khi tiến hành điều chỉnh dự phóng và định giá cổ phiếu PVS do lo ngại thị trường dầu khí biến động thất thường và tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm. Giá trị hợp lý của PVS là **39.600 đ/cp (+19,3%)**.

- Tại ĐHCĐ thường niên 2025, PVS đặt kế hoạch **doanh thu đạt 22.500 tỷ đồng** và **lợi nhuận trước thuế 1.000 tỷ đồng**, giảm so với mức thực hiện năm 2024.
- PVS đã vạch ra kế hoạch đầu tư **giai đoạn 2026-2030** với **nhu cầu vốn lên tới 27.699 tỷ VND** thông qua cách kết hợp 3 phương án tăng vốn.
- Công ty định hướng tập trung vào ba trụ cột chiến lược: dầu khí & LNG, năng lượng tái tạo và điện hạt nhân. PVS cũng dự kiến hợp tác với Tập đoàn Hòa Phát trong chuỗi cung ứng thép nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh và mở rộng lĩnh vực mới.
- Quý 1/2025, **doanh thu PVS đạt 6.013 tỷ VND (+62,1% YoY)**. **Lợi nhuận sau thuế đạt 299,7 tỷ VND**, giảm 1,7% YoY. Biên lợi nhuận gộp giảm đáng kể trong mảng kinh doanh M&C.
- Biên lợi nhuận gộp giảm mạnh do: (1) hạch toán chi phí cho các khoản đầu tư mở rộng hoạt động xây lắp thay vì ghi nhận TSCĐ và trích khấu hao; (2) chi phí đầu tư tăng cao đối với các lĩnh vực mới như EPC điện gió
- Trong bối cảnh thị trường dầu khí biến động thất thường, chúng tôi điều chỉnh dự phóng doanh thu cho 2025 là 30.724 tỷ (+29,3% YoY). Lợi nhuận ròng dự kiến đạt 1.320,6 tỷ VND (+5,3%)

RỦI RO

- (1) Biên lợi nhuận suy giảm do chi phí đầu tư lớn cho các dự án mới; lợi nhuận cốt lõi sụt giảm nếu loại bỏ khoản lãi tỷ giá và định giá lại tài sản.
- (2) Biến động giá dầu bám sát theo diễn biến địa chính trị Mỹ, Trung Quốc, OPEC+.
- (3) Xác suất suy thoái kinh tế đã giảm trong năm 2025 (còn 40%) tuy nhiên tăng trưởng toàn cầu dự kiến chỉ đạt 1,3%/năm ảnh hưởng tới nhu cầu năng lượng toàn cầu.

I. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
Doanh thu	15.500,0	24.985,6	22.500,0
Lợi nhuận trước thuế	858,0	1.553,3	1.000,0
Lợi nhuận sau thuế	660,0	1.254,7	780,0
Vốn điều lệ	4.779,7	4.779,7	5.114,2
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (7% VDL)	334,6	334,6	358,0
Quỹ đầu tư phát triển	140,0	436,4	737,5
Quỹ khen thưởng - phúc lợi	239,9	337,6	180,0

TGD Trần Hồ Bắc cho biết **PVS đang tập trung vào ba trụ cột chiến lược** mới: Dầu khí & LNG, năng lượng tái tạo và điện hạt nhân.

- Dầu khí và LNG: mở rộng thêm mảng thu dọn mỏ và nghiên cứu mảng thu hồi - lưu trữ cacbon (CCS);
- Năng lượng tái tạo: tập trung vào chế tạo chân trụ điện gió, trạm biến áp ngoài khơi (OSS) và cung cấp giải pháp kỹ thuật;
- PVS đặt mục tiêu tham gia vào chuỗi cung ứng, đặc biệt là các phần công việc nội địa hóa nhà máy điện hạt nhân tại Việt Nam.

Dự kiến doanh thu năm 2025-2028: dầu khí truyền thống vẫn sẽ chiếm 60-70%; năng lượng tái tạo khoảng 20-30%, còn lại là lĩnh vực mới.

Tình hình hoạt động kinh doanh	
Lô B - Ô Môn	• EPCI#1: tiến độ đạt 22% • EPCI#2: tiến độ đạt 46% • EPCI#3 (đường ống trên bờ): đang triển khai
Điện gió	Tham gia dự án xuất khẩu điện gió ngoài khơi sang Malaysia và Singapore với sự tham gia của 004 tập đoàn năng lượng lớn nhất ASEAN. Dự án gồm 3 cấu phần chính: • Cụm trang trại điện gió tại Việt Nam; • Hệ thống cáp ngầm biển; • Trạm biến áp tại Việt Nam và các nước tiếp nhận. Hiện tại đang triển khai khảo sát đo gió, tiến hành lập báo cáo khả thi, phối hợp với các cơ quan chức năng để chuẩn bị hạ tầng, cơ sở pháp lý.
FSO/FPSO	Đại hội thông qua Hợp đồng cung cấp, vận hành và bảo dưỡng kho nổi chứa và xuất dầu khí (FSO) phục vụ Lô B (tổng giá trị >600 triệu USD): • Thực hiện EPCIC trong 28 tháng, dự kiến bàn giao vào 2027; • Cho thuê 14 năm cố định & 9 năm tùy chọn gia hạn; • ROE >10%. Đã triển khai đầu tư FSO Lạc Đà Vàng.

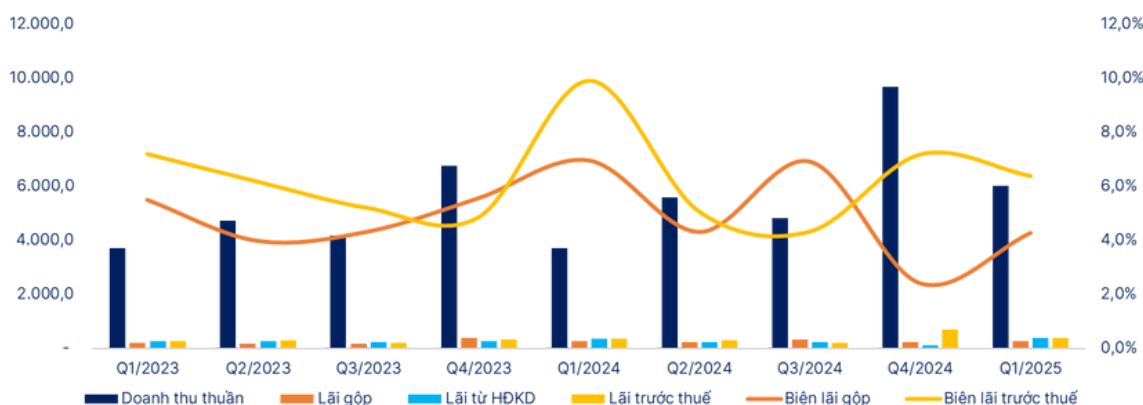
PVS cũng tích cực tiếp cận Tập đoàn Hòa Phát trong chuỗi cung ứng thép. Nếu Hòa Phát thay thế được phần nhập khẩu hiện nay bằng thép nội địa thì sẽ là bước tiến lớn trong khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt.

Kế hoạch đầu tư	
Giai đoạn 2026-2030	Tổng giá trị đầu tư khoảng 27,7 nghìn tỷ VND, trong đó: • 10.000 tỷ cho dự án xuất khẩu điện sang Singapore; • 6.800 tỷ cho cơ sở hạ tầng trực tiếp sản xuất cơ khí - tự động hóa; • 4.800 tỷ cho tàu dịch vụ & khảo sát.
Cảng & tàu dịch vụ	Mở rộng cảng Dung Quất, Nghi Sơn, Hòn La - dự kiến nâng công suất khai thác thêm 20% và giảm áp lực tại cảng Hạ lưu Vũng Tàu.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH Q1/2025

Trong Q1/2025, công ty mẹ ghi nhận tổng doanh thu đạt 3.686 tỷ VND (+41% YoY), hoàn thành 34% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 231 tỷ VND (+9% YoY).

Về hợp nhất, **doanh thu PVS đạt 6.013 tỷ VND (+62,1% YoY)** trong đó hợp đồng xây dựng chiếm 66% (đạt 3.972 tỷ VND) và dịch vụ kỹ thuật dầu khí đóng góp 33% (đạt 1.988 tỷ VND). Thu nhập tài chính ròng tăng 124,3% so với cùng kỳ chủ yếu do lãi chênh lệch đánh giá lại tài sản và chênh lệch tỷ giá. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 81,9% YoY chủ yếu do khoản dự phòng tăng. Kết thúc Q1/2025, **lợi nhuận ròng đạt 299,7 tỷ VND, giảm 1,7%** so với cùng kỳ 2024.



Mảng M&C: Doanh thu đạt 4.017 tỷ VND (+122,9% YoY) nhờ doanh thu ghi nhận từ các dự án lớn. Tuy nhiên lợi nhuận gộp giảm 8,2% so với cùng kỳ, biên lợi nhuận gộp ghi nhận ở mức thấp nhất trong 10 năm (1,2%):

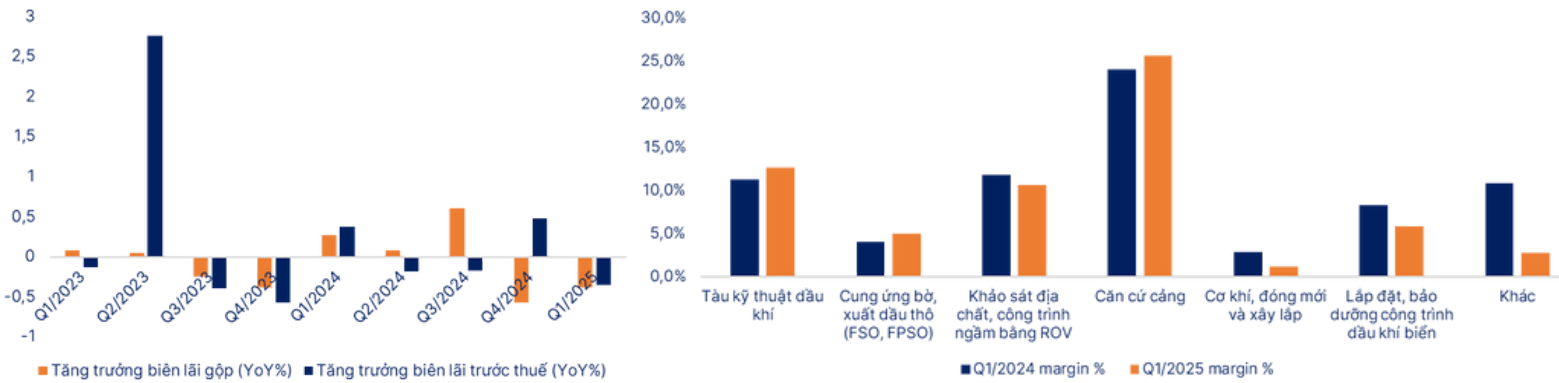
- PVS đang hạch toán chi phí cho các khoản đầu tư mở rộng hoạt động xây lắp thay vì ghi nhận TSCĐ và trích khấu hao.
- BLĐ cũng cho biết nguyên nhân chính khiến biên lợi nhuận thấp là do chi phí đầu tư tăng cao đối với các lĩnh vực mới như EPC điện gió, và biên lợi nhuận dự kiến sẽ phục hồi sau giai đoạn đầu tư này.

PVS hiện có backlog khoảng 2,5 tỷ USD và kỳ vọng đạt 4 tỷ USD vào năm 2027:

- Cơ khí dầu khí: dự án Lô B, Lạc Đà Vàng; các dự án tiềm năng khác (Cá Tầm, Sư Tử Trắng 2B...). PVS kỳ vọng công bố thêm 1 hợp đồng lớn khác (dự án dầu khí trong nước) trị giá 400 triệu USD trong vài tháng tới.
- Điện gió ngoài khơi: năm 2025 bàn giao 33 chân đế tuabin điện gió dự án CHW2204; đã ký kết 2 dự án mới là Baltica 2, Fengmiao)
- Công trình trên cạn: nhà máy nhiệt điện Long Phú, mở rộng kho Thị Vải, nhà máy nhiệt điện khí Ô Môn 4

Mảng khác:

- FSO/FPSO; tàu kỹ thuật dầu khí: doanh thu tăng trung bình 13% so với cùng kỳ 2024; biên lợi nhuận gộp lần lượt đạt 5% và 12,6%.
- Cần cẩu cảng; O&M; khảo sát địa chất: doanh thu trung bình giảm 4,5% YoY. Trong đó, cần cẩu cảng có lượng container tại PTSC Đình Vũ giảm 5,9% YoY.



III. DỰ PHÒNG

Trong Báo cáo lần đầu PVS đăng tải ngày 06/03/2025, chúng tôi đưa ra khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với cổ phiếu PVS với mức giá mục tiêu 43.304 đ/cp (+25,52% từ mức giá đóng cửa ngày 06/03/2025). Sau sự kiện thuế đối ứng của tổng thống Trump, giá cổ phiếu PVS giảm mạnh xuống 21.400 đ/cp (ngày 09/04/2025) và hiện tại đang trên đà phục hồi (tuần 30/5 - 6/6 PVS tăng 18,91%).

Nếu loại bỏ khoản lãi/lỗ từ chênh lệch tỷ giá và định giá lại tài sản (khoảng 130 tỷ VND), lợi nhuận trước thuế quý 1/2025 của PVS sẽ giảm khoảng 66% YoY. Biên lợi nhuận hiện vẫn chịu áp lực do công ty đang triển khai kế hoạch đầu tư vốn lớn trong các năm tới. Tuy vậy, ban lãnh đạo cho rằng các khoản đầu tư này sẽ góp phần củng cố năng lực kinh doanh cốt lõi, đồng thời chuẩn bị cho việc mở rộng sang các lĩnh vực mới (điện hạt nhân, thu dọn mỏ, lưu trữ carbon, và các dự án điện gió phục vụ xuất khẩu).

(tỷ VND)	2022	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	16.366,4	19.373,6	23.769,9	30.724,4	36.683,2
YoY%	14,7%	18,4%	22,7%	29,3%	19,4%
Lợi nhuận gộp	1.013,9	1.039,0	1.065,1	1.301,6	1.570,0
BLNG	6,2%	5,4%	4,5%	1.127,8	1.304,4
Thu nhập từ công ty LDLK	657,2	651,1	864,3	4,2%	4,3%
Thu nhập tài chính, ròng	326,43	573,37	351,34	425,9	329,9
Chi phí lãi vay	-50,7	-73,0	-64,1	-103,8	-124,4
SG&A	-907,1	-1.052,3	-1.330,4	-1.697,1	-2.023,9
Thu nhập khác, ròng	185,5	66,1	603,0	454,6	532,8
Lợi nhuận ròng	1.050,7	1.060,0	1.254,7	1.320,6	1.402,8
YoY%	40,0%	0,9%	18,4%	5,3%	6,2%
BLNR	6,4%	5,5%	5,3%	4,3%	3,8%
EPS (vnd)	1.438,0	1.579,0	1.923,0	2.763,0	2.934,9

Cập nhật biến động giá dầu thời gian gần đây:

Tính đến 9/6/2025, cả dầu Brent và WTI đều tăng lần lượt 4% và 6,2% sau 3 tuần liên tục giảm giá:

- Đàm phán thương mại và quyết định của OPEC+: Thị trường quốc tế kỳ vọng vào đàm phán thương mại Mỹ - Trung có thể cải thiện nhu cầu dầu; và thông tin về mức tăng sản lượng của OPEC+ thấp hơn kỳ vọng.
- Giảm số lượng giàn tại Mỹ: Theo dữ liệu từ Baker Hughes, số lượng giàn khoan dầu tại Mỹ giảm 9 giàn (còn 588 giàn - mức thấp nhất kể từ tháng 1/2022) làm giảm sản lượng dầu đá phiến trong ngắn hạn, hỗ trợ giá dầu WTI.
- Rủi ro thiên tai và địa chính trị: Cháy rừng tại Canada đã gây gián đoạn cục bộ lên nguồn cung; mối quan hệ Mỹ - Iran đang ở điểm căng thẳng cao (đặc biệt liên quan tới vấn đề hạt nhân và các đòn trừng phạt mới từ Mỹ), Mỹ tiếp tục nhắm vào các tổ chức liên quan đến dầu mỏ Iran.

Trong bối cảnh thị trường dầu khí biến động thất thường và bám sát diễn biến chính trị thế giới, chúng tôi đánh giá lại doanh thu và lợi nhuận PVS. Cụ thể, **doanh thu 2025 và 2026 tăng lần lượt 29,3% và 19,4% (đạt lần lượt 30.724 tỷ VND và 36.683 tỷ VND)**. Lợi nhuận ròng PVS dự kiến sẽ đạt 1.320,6 tỷ VND cho 2025 và 1.402,8 tỷ VND vào 2026.

Chúng tôi sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do của doanh nghiệp (FCFF). Giá mục tiêu sau khi điều chỉnh dự phóng của PVS là **39.600 đ/cp**, cao hơn **19,3%** so với giá đóng cửa ngày 9/6/2025.

Chúng tôi điều chỉnh khuyến nghị thành **KHẢ QUAN**.

FCFF	Giá trị
Tổng giá trị hiện tại của dòng tiền	5.485.650
(-) Nợ ngắn và dài hạn	1.659.320
(+) Tiền và tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn	15.307.670
(-) Lợi ích cổ đông không kiểm soát	194.597
Giá trị vốn chủ sở hữu	18.939.403
Số lượng cổ phiếu lưu hành	477.966.290
 Giá mục tiêu (VND/cp)	 39.600

PHỤ LỤC 1

Bảng cân đối kế toán				
tỷ VND	2023	2024	2025F	2026F
Tài sản ngắn hạn	16.289,9	23.880,4	29.288,3	34.264,9
Tiền/tương đương tiền	5.757,1	11.421,5	13.558,3	17.470,8
Đầu tư ngắn hạn	4.329,4	3.886,1	4.351,0	4.351,0
Các khoản phải thu	4.185,0	6.148,4	7.809,8	8.477,9
Hàng tồn kho	1.470,4	1.923,7	2.837,2	3.118,6
Tài sản khác	548,0	500,7	732,0	846,6
Tài sản dài hạn	10.126,1	10.193,5	10.913,9	11.342,0
Phải thu dài hạn	122,8	93,7	93,7	93,7
Tài sản cố định	3.391,4	3.587,8	3.683,0	3.514,2
Đầu tư dài hạn	4.944,7	4.721,6	4.721,6	4.721,6
Tài sản khác	1.667,2	1.790,3	2.460,6	3.012,4
Tổng tài sản	26.416,0	34.073,9	39.723,6	44.867,2
Nợ ngắn hạn	9.060,0	13.666,4	24.576,7	29.429,1
Phải trả ngắn hạn	3.512,9	4.655,0	7.250,7	8.977,8
Người mua trả tiền trước	251,7	345,6	663,4	1.093,1
Vay nợ ngắn hạn	1.176,1	869,2	906,9	1.539,1
Nợ khác	4.119,2	7.796,6	9.557,7	10.301,9
Nợ dài hạn	3.811,8	5.517,2	6.197,9	7.517,2
Phải trả dài hạn	0,025	0,008	0,008	0,008
Người mua trả tiền trước	839,2	1.788,2	1.788,2	1.060,2
Vay dài hạn	563,9	790,1	1.470,8	2.790,1
Nợ khác	2.408,7	2.938,9	2.938,9	2.938,9
Vốn chủ sở hữu	13.544,2	14.890,2	15.146,9	15.438,1
Vốn góp	4.779,7	4.779,7	4.779,7	4.779,7
Thặng dư vốn cổ phần	39,6	39,6	39,6	39,6
Lợi nhuận giữ lại	4.048,3	4.193,9	4.193,9	4.193,9
Vốn khác	3.966,74	4.311,40	4.311,40	4.311,40
Lợi ích cổ đông thiểu số	709,9	1.565,7	1.822,4	2.113,6
Tổng nguồn vốn	26.416,0	34.073,9	39.723,6	44.867,2

Báo cáo kết quả kinh doanh				
tỷ VND	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	19.373,6	23.769,9	30.724,4	36.683,2
Giá vốn bán hàng	(18.334,5)	(22.704,8)	(29.422,8)	(35.113,1)
Lợi nhuận gộp	1.039,0	1.065,1	1.301,6	1.570,0
Doanh thu tài chính	789,7	568,8	749,2	719,9
Chi phí tài chính	(216,4)	(217,5)	(323,4)	(390,1)
Lãi/ (lỗ) từ công ty liên doanh	651,1	864,3	1.127,8	1.304,4
Chi phí hoạt động	(1.052,3)	(1.330,4)	(1.697,1)	(2.023,9)
Thu nhập khác, ròng	66,0	603,0	454,6	532,8
Lợi nhuận trước thuế	1.277,3	1.553,3	1.612,8	1.713,2
Thuế TNDN	(217,3)	(298,7)	(292,2)	(310,4)
Lợi nhuận sau thuế	1.060,0	1.254,7	1.320,6	1.402,8
Lợi ích cổ đông thiểu số	33,5	184,9	194,6	206,7
LNST của công ty mẹ	1.026,5	1.069,8	1.126,0	1.196,1
% Biên lợi nhuận sau thuế	5,5%	5,3%	4,3%	3,8%
EPS (VND)	1.579,0	1.923,0	2.763,0	2.934,9

Các chỉ số tài chính				
	2023	2024	2025F	2026F
Chỉ số định giá				
SLCP lưu hành (triệu CP)	477.966,3	477.966,3	477.966,3	477.966,3
EPS (VND)	1.579,0	1.923,0	2.763,0	2.934,9
Chỉ số sinh lời (%)				
Biên LN gộp	5,4%	4,5%	4,2%	4,3%
Biên LN ròng	5,5%	5,3%	4,3%	3,8%
ROE	7,8%	9,5%	11,5%	12,7%
ROA	4,0%	4,1%	4,4%	4,4%
Chỉ số đòn bẩy (lần)				
Tỷ số nợ vay/tổng tài sản	0,07	0,05	0,06	0,10
Tỷ số nợ vay /VCSH	0,13	0,11	0,16	0,28
Hệ số TT hiện hành	1,80	1,75	1,57	1,53
Hệ số TT nhanh	1,64	1,61	1,41	1,39

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Khả quan: Kỳ vọng tăng giá từ 10% - 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá đến 10% trong khoảng thời gian 12 tháng

Kém khả quan: Kỳ vọng giảm giá đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng

Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá 20% trở lên trong khoảng thời gian 12 tháng

Cần lưu ý: Đây là những mã cổ phiếu có những thông tin bất thường hay có giao dịch bất thường... có ảnh hưởng trọng yếu đến doanh nghiệp. (Mục tiêu cung cấp thông tin cho nhà đầu tư)

Không khuyến nghị: Bộ phận nghiên cứu đang hoặc sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do chủ quan hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong các trường hợp nhất định tránh các xung đột lợi ích, ví dụ như SHS đang thực hiện tư vấn chiến lược, IPO...

Chưa khuyến nghị: Khuyến nghị đầu tư và giá mục tiêu cho cổ phiếu không được đưa ra do chưa có đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không có hiệu lực đối với cổ phiếu này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn



SHS

Kiến tạo tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)



Website: shs.com.vn



Tel: 84.24.38181888



Email: contact@shs.com.vn



GIAO DỊCH NGAY CÙNG SHS

App trading: SHTrading

Bảng giá: sboard.shs.com.vn

Web trading: trading.shs.com.vn